TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày: 28/03/2023.
"V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN -TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Định Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ông Nguyễn Lam Điền
2. Ông Bùi Văn Vinh

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 21/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-DS ngày 10/03/2023; Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 Trần Quang K, Quận H – Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Tùng L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 286 P, P. T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Nguyễn Thanh B – Giám đốc PGD Buôn Đôn
2. Ông Huỳnh Kim Trn – Tổ trưởng tổ khách hàng – Phòng Giao dịch B – Chi nhánh Đ. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà Lục Thị H – Sinh năm 1987 và ông Lý Ngọc H – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 11, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2022, cũng như tại phiên tòa, người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng ông Huỳnh Kim Tr trình bày

như sau: Vào ngày 10 tháng 12 năm 2020 vợ chồng bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H có vay vốn tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ theo hợp đồng tín dụng số: HĐTD72B20200283 để vay: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Mục đích cho vay: Tiêu dùng phục vụ đời sống; Thời hạn cho vay: 24 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay; Lãi suất trong hạn: 9%/năm; Lãi suất quá hạn: Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10% năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Kỳ trả nợ: Chia làm 24 kỳ, 01 tháng/kỳ. Mỗi kỳ trả: 1.250.000 đồng, trả vào ngày 20 của tháng trả nợ.

Số tiền đã giải ngân là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ngày đến hạn nợ gốc: 20/09/2022; Dư nợ hiện tính đến ngày ngày xét xử hôm nay 28/03/2023 là 28.395.753 đồng. Cụ thể như sau: Dư nợ gốc: 21.250.000 đồng; Tiền lãi nợ trong hạn và tiền lãi nợ quá hạn là: 7.145.753 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, người được nguyên đơn ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đ số tiền nợ gốc và tiền lãi 28.395.753 đồng (hai mươi tám triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng) tính đến ngày 28/03/2023 và phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình giải quyết bị đơn bà Lục Thị H trình bày như sau: Bà hoàn toàn thống nhất lời khai đại diện ủy quyền của nguyên đơn về toàn bộ nội dung hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Vợ chồng bà thừa nhận có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Đ số tiền 30.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HĐTD72B20200283 ngày 10/12/2020. Bà đã thanh toán theo hợp đồng tính dụng được 07 kỳ mỗi kỳ với số tiền 1.250.000 đồng hiện còn nợ lại số tiền nợ gốc, nợ lãi như phía ngân hàng khởi kiện là đúng. Do điều kiện kinh tế khó khăn bà Lục Thị H mong phía Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng bà trả dần số tiền nợ gốc và lãi nêu trên chậm nhất đến 30/10/2023.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Lý Ngọc H vắng mặt lần thứ hai, việc vắng mặt của ông Lý Ngọc H đã được Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Lý Ngọc H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được bản tự khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai, việc vắng mặt của bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt. Vì vậy, hôm

nay Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là vụ án dân sự, quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt. Buộc bị đơn là bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 21.250.000 đồng và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày vi phạm hợp đồng *(ngày 21/6/2021)* đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời tiếp tục tính lãi suất theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Đ yêu cầu tòa án giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dụng vụ án:* Vào ngày 10 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Đ có ký kết hợp đồng tín dụng đối với vợ chồng bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H , địa chỉ thường trú tại Thôn 11, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số HĐTD72B20200283 ngày 10/12/2020; Lãi suất 9 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay trong hạn, thời hạn cho vay 24 tháng.

Đến thời hạn trả nợ vợ chồng bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H không thực hiện theo cam kết hợp đồng tín dụng đã ký mà cố tình chây lỳ không trả. Đến ngày 01/07/2021 vợ chồng bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H không trả nợ theo cam kết nên khoản vay đã chuyển quá hạn. Vợ chồng bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H mới thanh toán được số nợ gốc cho Ngân hàng số tiền là 8.750.000 đồng tiền nợ gốc. Hiện nay vợ chồng bà Hiền còn nợ số tiền gốc là 21.250.000 đồng. Như vậy, bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bên vay theo hợp đồng ký kết và theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về buộc nghĩa vụ trả nợ: Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Đ để buộc bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Đắk Lắk số tiền nợ gốc khoản vay là 21.250.000 đồng .

Về lãi suất: Xét yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Đ trên số tiền gốc 30.000.000 đồng của khoản vay theo thỏa thuận tại điểm c mục 2.2 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số HĐTD72B20200283 ngày 10/12/2020 qui định lãi suất cố định tính trên dư nợ gốc ban đầu trong suốt thời gian vay vốn là có cơ sở để xem xét tính lãi suất quá hạn đến ngày 28/03/2023 là ngày xét xử như sau:

+ Lãi quá hạn từ ngày 22/06/2021 đến 28/03/2023 là 30.000.000 đồng x 644 ngày x 13,5% = 7.145.753 đồng là phù hợp

Như vậy, tổng số tiền mà vợ chồng bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Đ số tiền 28.395.753 đồng (hai mươi tám triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng) là có cơ sở nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Đắk Lắk được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Cần buộc vợ chồng bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 162 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Buộc bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Đ số tiền 28.395.753 đồng (hai mươi tám triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 21.250.000 đồng, tiền nợ lãi là 7.145.753 đồng.

Người phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản lãi kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD72B20200283 ngày 10/12/2020.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc bà Lục Thị H và ông Lý Ngọc H phải chịu 1.420.000đồng (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Đ số tiền 661.000 đồng (sáu trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0019201ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắklắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS - VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Định Tình